

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số:38/2024/HS-ST

Ngày: 24/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh

Ông Trần Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh năm 2000, Giới tính: Nam. Nơi cư trú: T, xã B, huyện T, tỉnh TH. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp:Lao động tự do. Bố đẻ: không xác định; Bố dượng: Lê Viết C, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Vợ, con: chưa có. Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 32 ngày 10/7/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TH xử phạt S 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Tại Bản án số 36 ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TH xử phạt S 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 28/01/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm

giám tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

**, Bị hại:* Ông Nguyễn Đình S1, sinh năm 1975; bà Lưu Thị P, sinh năm 1976. Cùng trú tại: Khu C, phường H, thị xã T, tỉnh BN. Vắng mặt.

**, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (mẹ đẻ bị cáo). Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc S làm nhân viên phục vụ cho quán ăn HD tại khu phố Ấp Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh từ khoảng tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30/12/2023, S đang ở quán ăn HD thì được Nguyễn Đình T, sinh năm 2004 là chủ quán bảo đi mua nước lầu cho quán. S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đỏ đen, biển số 99R1-xxxx để đi mua. Khi đi, S mặc áo khoác có mũ màu xám, đeo khẩu trang màu đen, đội mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu đen, mặc quần ngủ màu đen có hoa văn. S đi qua khu phố Lê ĐC, phường H, qua QL 38 đến khu phố C ĐC, phường H. S đi vào quán ăn nhà ông Nguyễn Đình S1 ở khu phố C ĐC, phường H, thị xã T, tỉnh BN. S đỗ xe ở trước cửa quán thấy cửa cổng mở, đi bộ vào trong gọi nhưng không thấy ai, đi vào khu bán hàng ăn nhưng không có người. Lúc này gia đình ông S1 không có ai ở nhà. S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản vì trước đó vào nhà ông S1 thì thấy phòng ngủ tại tầng 1 có tủ quần áo có sẵn chìa khóa ở đó. S đi vào trong phòng ngủ mở tủ ra thì thấy 01 (một) túi xách màu đen trắng và 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ. S mở túi xách ra thì thấy bên trong có tiền đủ các mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. S cầm tiền và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người và tiếp tục lấy con lợn tiết kiệm màu đỏ đi ra khỏi phòng cho vào túi nilon màu sữa ở cửa sổ nhà ông S rồi cầm bên tay trái ra về. Khi ra đến xe thì S treo con lợn tiết kiệm ở gác бага bên trái xe rồi điều khiển xe theo hướng cũ tìm nơi vắng vẻ để đập lợn lấy tiền. S điều khiển đến khu đô thị Vũ Kiệt thuộc khu phố Lê ĐC, phường H và đi vào khoảng 200 mét rồi rẽ trái. S dừng xe và cầm cả túi nilon đập xuống đường thì thấy có người đi đến thì tiếp tục đi vào nhà quản trang của Khu phố Lê ĐC. Tại đây, S thấy bên trong con lợn có nhiều tiền mệnh giá khác nhau. S lấy toàn bộ tiền ở trong con lợn tiết kiệm cất giấu vào túi áo khoác phía trước đang mặc trên người và vứt túi nilon cùng những mảnh vỡ tại đó. S điều khiển xe về đến quán ăn HD và lên phòng ngủ. S bỏ tiền vừa trộm cắp được ra đếm thì được biết tại túi xách S trộm được số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) bên trong con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ. S cất giấu tiền tại phòng ngủ. Đến ngày 31/12/2023, S lấy số tiền vừa trộm cắp đi mua chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max

màu xanh với giá 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) tại cửa hàng điện thoại JAPAN SHOP ở khu phố N, phường G, thị xã T, tỉnh BN do anh Hoàng Đức Q làm chủ. Khi mua điện thoại thì anh Q không biết S dùng tiền trộm cắp để mua. Đối với số tiền còn lại S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/01/2024, ông Nguyễn Đình S1 đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh trình báo về việc bị mất trộm tài sản. Ông S1 giao nộp 01 đĩa DVD bên trong có chứa 02 (hai) đoạn video do camera của gia đình ghi lại liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 28/01/2024, Trần Ngọc S bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh triệu tập làm việc, biết không thể che giấu được hành vi trộm cắp của bản thân nên đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Nguyễn Đình S1 vào ngày 30/12/2023.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 31/CTr-VKS-TT ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30/12/2023, bị cáo có vào quán ăn của gia đình ông Nguyễn Đình S1 với mục đích mua nước lẩu, tuy nhiên sau khi vào cửa hàng ông S1 thấy không có ai bị cáo đã lén lút đi vào phòng ngủ tại tầng 1 trộm cắp tài sản trong tủ quần áo tại phòng ngủ số tiền 4.000.000 đồng để trong túi xách màu đen trắng và 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ bên trong có số tiền 19.000.000 đồng. Tổng số tiền là 23.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào hành vi phạm tội; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do mẹ bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thay cho bị cáo và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì

thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh bên trong có gắn sim số 0988.797.816; 01 Căn cước công dân số 038200019300 cấp ngày 16/3/2022 mang tên Trần Ngọc S song cần tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án;

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 khẩu trang màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần ngủ màu đen có hoa văn; 01 túi nilon màu sữa có nhiều vết bẩn đã qua sử dụng; những mảnh vỡ bằng sứ màu đỏ dạng mảnh vỡ của con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ.

Đối với 01 đĩa DVD bên trong chứa 02 đoạn VIDEO do thu thập tại Camera nhà ông Nguyễn Đình S1 cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận, đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30/12/2023, tại quán ăn của gia đình ông Nguyễn Đình S1 có địa chỉ tại khu phố Cả ĐC, phường H, thị xã T, tỉnh BN. Trần Ngọc S đã lén lút trộm cắp tài sản trong tủ quần áo tại phòng ngủ số tiền 4.000.000 đồng để trong túi xách màu đen trắng và 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ bên trong có số tiền 19.000.000 đồng. Tổng số tiền là 23.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, không những gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo vào ngày 10/7/2020 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đến ngày 23/7/2020 bị cáo lại bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh TH xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó bị cáo bị tổng hợp hình phạt và phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù, đến ngày 28/01/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, như vậy tính đến ngày phạm tội mới bị cáo vẫn chưa được xoá án tích vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó xét thấy đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn; đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại và được phía bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình và mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị L đã đến xin lỗi và bồi thường toàn bộ số tiền 23.000.000 đồng cho vợ chồng ông Nguyễn Đình S1, bà Lưu Thị P nay ông S1, bà P không có yêu cầu gì thêm vì vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh bên trong có gắn sim số 0988.797.816; 01 Căn cước công dân số 038200019300 cấp ngày 16/3/2022 mang tên Trần Ngọc S xét thấy chiếc điện thoại của bị cáo có nguồn gốc do bị cáo mua từ số tiền trộm cắp tài sản mà có, tuy nhiên sau khi đầu thú bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền 23.000.000 đồng do bị cáo trộm cắp của vợ chồng ông S1, bà P ngày 30/12/2023 vì vậy nay cần tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại và Căn cước công dân song cần tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án;

Đối với 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 khẩu trang màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần ngủ màu đen có hoa văn là đồ dùng của bị cáo sử dụng khi thực hiện tội phạm nay đã cũ, bị cáo không có nhu cầu xin lại vì vậy nay cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 túi nilon màu sữa có nhiều vết bẩn đã qua sử dụng; những mảnh vỡ bằng sứ màu đỏ dạng mảnh vỡ của con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, gắn BKS 99R1-xxxx qua tra cứu xác định tên đăng ký xe chủ sở hữu là chị Ngô Thị N, sinh năm 1989 trú tại xã T, huyện L, tỉnh BN. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ chị N bán chiếc xe trên vào khoảng năm 2020 cho cửa hàng xe máy tại thành phố Bắc Ninh. Anh T khai nhận mua được chiếc xe trên vào khoảng năm 2021, quá trình sử dụng anh T đã làm mất giấy tờ mua bán xe, chỉ còn giấy đăng ký xe mang tên chị Ngô Thị N. Do thời gian đã lâu này nên anh T không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng đã mua xe. Qua tra cứu chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Nên ngày 17/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận Thành đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình T là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD bên trong chứa 02 đoạn VIDEO do thu thập tại Camera nhà ông Nguyễn Đình S1 cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*** Liên quan trong vụ án:**

Đối với anh Hoàng Đức Q khi bán điện thoại cho S anh Q không biết tiền là do S trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Ngọc S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/01/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Trần Ngọc S 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2024) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh bên trong

có gắn sim số 0988.797.816; 01 Căn cước công dân số 038200019300 cấp ngày 16/3/2022 mang tên Trần Ngọc S song cần tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án;

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 khẩu trang màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần ngủ màu đen có hoa văn; 01 túi nilon màu sữa có nhiều vết bẩn đã qua sử dụng; những mảnh vỡ bằng sứ màu đỏ dạng mảnh vỡ của con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2024 giữa Công an thị xã Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Công an thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THA dân sự thị xã Thuận Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh